

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

PHẦN I
NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các văn bản chỉ đạo

1.1. Các văn bản chỉ đạo cấp Trung ương

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;
- Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW được ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT, ngày 25/7/2014;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc

hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3089/BGDĐT ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 1907/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

1.2. Các văn bản cấp Tỉnh, Ngành

- Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Công văn số 1907/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Văn bản số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Văn bản số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

2. Bối cảnh năm học

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Nền kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa làm tăng nhu cầu học tập.

- Chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc ưu tiên đầu tư cho giáo dục, các chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nhà trường. Đặc biệt là việc triển khai thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Chính sách pháp luật với cơ chế ngày càng giao quyền chủ động cho cấp cơ sở nên nhà trường chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược mục tiêu.

- Công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển mạnh cho phép giáo viên có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến.

2.1.2. Thách thức

- Trong giáo dục đòi hỏi thay đổi mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp phương tiện, hình thức tổ chức dạy học ở tất cả các bậc học để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa giáo dục.

- Giáo viên cần phải tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Học sinh cần trang bị thêm các kỹ năng mới tùy theo từng ngành nghề, như kỹ năng sáng tạo, đổi mới, kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp, tư duy phản biện, sáng tạo, làm việc nhóm.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Thời cơ

- Trường THPT Mường Nhé luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể; đặc biệt là sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, dân chủ, kỷ cương; đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, giáo viên năng nổ nhiệt tình trong công tác, đa số tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, tích cực đổi mới trong các hoạt động đặc biệt là trong giảng dạy.

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

- Chủ trương xã hội hóa giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin, chuyên đổi số phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

2.2.2. Thách thức

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều, vẫn còn một bộ phận học sinh chưa có động cơ, thái độ đúng đắn trong học tập và rèn luyện.

3. Thực trạng hiện nay của nhà trường

3.1. Đội ngũ

- Biên chế cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số: 63 người, trong đó: Ban giám hiệu 3, giáo viên 54, Nhân viên 6.

- Các tổ: Gồm 5 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng.

- Các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Ban đại diện CMHS.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó có 01 tiến sĩ, 3 thạc sĩ; 56 đại học; chưa qua đào tạo 3.

- 7 giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên tốt, là một trong những thế mạnh của nhà trường cho phép tiến hành các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học hiệu quả, đồng bộ và là tiền đề để tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.2. Quy mô trường lớp, học sinh

Tổng số lớp: 25 (tổng 1052 học sinh). Trong đó:

- Khối 12: 7 lớp với 296 học sinh;

- Khối 11: 9 lớp với 382 học sinh;

- Khối 10: 9 lớp với 372 học sinh;

3.3. Kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025

+ Xếp loại hạnh kiểm:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
10	394	354	89.85	29	7.36	8	2.03	3	0.76
11	309	273	88.35	28	9.06	6	1.94	2	0.65
12	259	229	88.08	26	10	4	1.54	0	0
Tổng	962	856	88.89	83	8.62	18	1.87	5	0.52

+ Xếp loại học lực:

Khối	Số HS	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
------	-------	-----	-----	-----	----------

		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
10	394	8	2.0	109	27.7	265	67.3	12	3.0
11	309	12	3.9	126	40.8	168	54.4	3	0,9
12	259	21	8.1	206	79.5	32	12.4		
Tổng	962	41	4.3	441	45.8	465	48.3	15	1.6

- Số HSG đạt giải cấp tỉnh: Trong năm học 2024-2025 đạt 33 giải: 1 giải nhì, 1 giải ba, 31 giải KK, xếp thứ nhất trong khối thi đua.

- Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học tỉnh Điện Biên đạt 1 giải ba.

- Các giải phong trào:

+ Tại giải thể thao giành cho học sinh tỉnh Điện Biên lần thứ II năm 2025 nhà trường đạt 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 01 giải Ba môn đẩy gậy; 02 giải môn pickerball. + 01 giải Nhất môn Pickleball giải thi đấu thể thao Giải cầu lông, Bóng bàn, Pickleball ngành Giáo dục mở rộng năm 2024.

+ 01 giải Ba đơn Nữ và 01 giải Ba đôi Nam nữ giải Cầu lông, Pickball công nhân, viên chức, lao động tỉnh Điện Biên năm 2025.

+ 01 giải Nhì giải Pickleball cán bộ Đoàn mở rộng tỉnh Điện Biên năm 2025.

+ 01 giải Nhất, 01 giải Ba đôi Nam Nữ giải Pickleball huyện Đoàn thanh niên mở rộng huyện Mường Nhé năm 2025.

- Kết quả tham gia cuộc thi cấp Quốc gia: đạt 01 Ba môn Đẩy gậy giải Vô địch đẩy gậy Quốc gia lần thứ XIX năm 2025; 02 giải Ấn tượng cuộc thi “*Trường học hạnh phúc*”.

- Đạt giải Tư toàn đoàn tại cuộc thi “*tìm hiểu, phòng tránh tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử*” do BCH Tỉnh đoàn Điện Biên tổ chức

4. Cơ sở vật chất

- Lớp học: Hiện tại nhà trường có 23 phòng học thông thường (hiện đang có 2 lớp bố trí học tại phòng học chức năng).
- Phòng học chức năng: 03 (01 phòng Tin, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng thực hành Công nghệ); 05 phòng chức năng, 01 phòng đa chức năng.
- Máy chiếu: Nhà trường được đầu tư cơ bản đầy đủ cho các phòng học cũng như các phòng chức năng khác. Hiện tại còn 08 phòng học mới chưa được lắp đặt máy chiếu.
- Nhà Đa năng: Năm 2019 nhà trường được đầu tư xây mới một nhà Đa năng đáp ứng việc dạy các môn học thể dục, các sự kiện của nhà trường khi cần thiết. Được trang bị đầy đủ hệ thống bàn ghế, phòng rèm, hệ thống âm thanh.
- Nhà bếp, công tác nấu ăn cho học sinh: nhà trường không có bếp ăn học sinh, không tổ chức nấu ăn.
- Khu kí túc: Hiện tại nhà trường có 03 khu kí túc (trong đó 01 khu tách biệt sau trường), với 33 phòng bố trí được tối đa 330 học sinh. Còn lại các em phải thuê trọ ở ngoài.
- Sân chơi, bãi tập: Do diện tích đất xây dựng của nhà trường còn hạn chế nên không có sân chơi bãi tập riêng.
- Nhà Ban Giám hiệu: Hiện tại nhà trường chưa được đầu tư xây nhà Hiệu bộ và các phòng tổ chuyên môn, Đoàn thể khác mà đang trưng tập nhà công vụ để làm khu làm việc cho BGH và các bộ phận khác.
- Thiết bị dạy học: Nhà trường được đầu tư thiết bị dạy học cũng như các thiết bị phụ trợ khác tương đối đầy đủ và đồng bộ, đảm bảo tốt cho việc dạy và học cũng như các bộ môn GDQP. Tuy nhiên theo thời gian và công tác chuẩn bị cho các phòng thi TN THPT nên một số thiết bị, hạng mục đã cũ hỏng không sử dụng được (Vật lý). Một số hoá chất đã hết hạn không còn sử dụng được. Hiện tại nhà trường đã tiếp tục đề nghị các cấp có thẩm quyền mua sắm đầu tư mới TBDH tối thiểu theo thông tư 39/2021 của BGDĐT nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018.
- Công tác xây dựng, quản lý, sử dụng Sách Giáo khoa đã được thư viện: Nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký mua SGK, kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ sách để đảm bảo 100% các em học sinh có sách giáo khoa khi vào năm học mới.

PHẦN THỨ II

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường giáo dục khoa học, lành mạnh, an toàn, nhân văn theo các chuẩn mực giá trị: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục trong tỉnh; hoàn thành các chỉ tiêu năm học và phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa các nội dung đảm bảo thực hiện nghiêm túc Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; các văn bản của Bộ, Sở về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ:

- Giảng dạy: 100% xếp loại khá, giỏi.
- Hồ sơ chuyên môn: 100% xếp loại khá, tốt.
- 100% giáo viên sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học khi lên lớp.

2.2. Chất lượng giáo dục:

- Chất lượng hai mặt giáo dục (học lực và hạnh kiểm): Xếp loại học lực, hạnh kiểm từ mức đạt trở lên: đạt tỷ lệ 95%.
- Đảm bảo tỷ lệ học sinh chuyển lớp thẳng đạt: 95%.
- Học sinh giỏi: Tham gia đủ các đội tuyển, phấn đấu có 43 học sinh đạt giải HSG cấp tỉnh.
- Ôn thi 12: 100% học sinh đỗ TN, phấn đấu điểm TB các môn thi xếp thứ 22 toàn tỉnh, tỉ lệ học sinh đỗ đại học cao đẳng 15%.
- Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học: phấn đấu đạt thành tích 2/2 dự án tham gia và đạt 01 giải.

2.3. Cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường: đảm bảo đáp ứng tốt cho công tác dạy học, cảnh quan sạch đẹp, môi trường thân thiện.

II. Nội dung kế hoạch

TT	Môn học/ hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn của lớp 10A1			Số tiết học từng môn của lớp 10A2			Số tiết học từng môn của lớp 10A3			Số tiết học từng môn của lớp 10A4			Số tiết học từng môn của lớp 10A5			Số tiết học từng môn của lớp 10A6			Số tiết học từng môn của lớp 10A7			Số tiết học từng môn của lớp 10A8			Số tiết học từng môn của lớp 10A9		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
16	Tiếng Anh (chuyên đề)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Thẻ đục	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
18	Giáo dục quốc phòng	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35
19	Công nghệ	0	0	0	36	34	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
20	Hoạt động TN-HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
21	Giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		512	485	997	511	486	997	475	452	927	512	485	997	512	485	997	476	451	927	511	486	997	511	486	997	512	485	997

- Khối 11:

TT	Môn học/ hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn của lớp 11B1			Số tiết học từng môn của lớp 11B2			Số tiết học từng môn của lớp 11B3			Số tiết học từng môn của lớp 11B4			Số tiết học từng môn của lớp 11B5			Số tiết học từng môn của lớp 11B6			Số tiết học từng môn của lớp 11B7			Số tiết học từng môn của lớp 11B8			Số tiết học từng môn của lớp 11B9		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
1	Toán (chính khóa)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
2	Toán (chuyên đề)	18	17	35	0	0	0	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	17	35

TT	Môn học/ hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn của lớp 12C1			Số tiết học từng môn của lớp 12C2			Số tiết học từng môn của lớp 12C3			Số tiết học từng môn của lớp 12C4			Số tiết học từng môn của lớp 12C5			Số tiết học từng môn của lớp 12C6			Số tiết học từng môn của lớp 12C7		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
12	Lịch sử (chuyên đề)	0	0	0	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0
12	Địa lý (chính khóa)	0	0	0	36	34	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70
13	Địa lý (chuyên đề)	0	0	0	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	17	35
14	GDCD/GDK T-PL	0	0	0	35	35	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35	35	70
15	Tiếng Anh (chính khóa)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
16	Tiếng Anh (chuyên đề)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
18	Giáo dục quốc phòng	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35	17	18	35
19	Công nghệ	0	0	0	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	0	0	0
20	Hoạt động TN-HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
21	Giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		512	485	997	511	486	997	512	485	997	512	485	997	512	485	997	512	485	997	511	486	997

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo yếu kém; ôn tập củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh

3.1.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi từ đầu năm học. Giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn đội tuyển học sinh giỏi, các khối lớp. Ban Giám hiệu phê duyệt, ra quyết định đội tuyển học sinh giỏi và bồi dưỡng đội tuyển.

- Ban Giám hiệu sắp xếp thời khóa biểu cho giáo viên ôn luyện ít nhất 1 buổi/tuần (quy định 30 tiết. Ngoài ra giáo viên có thể dạy thêm ngoài số tiết quy định trên cho học sinh để tăng chất lượng đội tuyển).

- Ban Giám hiệu tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

- Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

3.1.2. Công tác bồi dưỡng, bổ sung nâng cao kiến thức cho học sinh

Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Điện Biên: Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 6/05/2025 của UBND tỉnh Điện Biên quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể giáo viên trong tháng 9/2025.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác bồi dưỡng, bổ sung nâng cao kiến thức cho học sinh đặc biệt là học sinh yếu. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, bỏ học.

- Giáo viên nhóm chuyên môn xây dựng nội dung, chương trình theo số tiết dạy trong kế hoạch chung đảm bảo phù hợp và đúng tính chất để bồi dưỡng, bổ sung nâng cao kiến thức cho học sinh.

- GVCN phối hợp với giáo viên bộ môn sẽ theo dõi tiến độ của học sinh yếu kịp thời đôn đốc nhắc nhở để học sinh tiến bộ. Chú ý động viên, tạo cơ hội cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa; tổ chức học tập theo nhóm tạo điều kiện để học sinh khá giúp đỡ học sinh yếu.

3.2. Hoạt động giáo dục HN, NGLL

Hoạt động giáo dục HN, NGLL và SKSS có kế hoạch thực hiện riêng do giáo viên chủ nhiệm giảng dạy kết hợp với Đoàn Thanh niên trong các hoạt động NGLL tập trung (tổ chức thành buổi ngoại khóa), số tiết như sau:

TT	Hoạt động giáo dục	Khối 10			Khối 11			Khối 12		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Hướng nghiệp/HĐTNHN	54 x 9 lớp	51 x 9 lớp	105 x 9 lớp	54 x 9 lớp	51 x 9 lớp	105 x 9 lớp	54 x 7 lớp	51 x 7 lớp	105 x 7 lớp
Tổng		486	459	945	486	459	945	378	357	735

Với mục đích tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh thể hiện bản thân, rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết.

Định hướng nghề nghiệp cho học sinh, tư vấn, giúp đỡ để học sinh có định hướng rõ về hướng đi tiếp sau THPT.

Đảm bảo thực hiện nghiêm túc các chủ đề, thời lượng cho các hoạt động giáo dục: Ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp và sức khỏe sinh sản.

Tích hợp các nội dung, chủ đề vào hoạt động ngoài giờ lên lớp để nâng cao tính hấp dẫn, lôi cuốn học sinh tham gia.

Phối hợp tốt giữa GVCN và Đoàn thanh niên trong việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

4. Các yêu cầu lồng ghép khi thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

4.1. Yêu cầu tích hợp kỹ năng sống và kiến thức liên môn vào kế hoạch giáo dục nhà trường

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tế; tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh.

4.2. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, chất lượng, hiệu quả, thiết thực theo hướng dẫn tại Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014.

- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; Thực hiện hồ sơ lưu về việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Biên bản thảo luận chi tiết của tổ trước khi lên tiết, thiết kế giáo án, thực hiện bài học và thảo luận góp ý.

- Ban giám hiệu và tổ trưởng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động dự giờ, thực hiện kiểm tra nội bộ. Tổ chức các tiết dạy chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học tích cực.

4.3. Chương trình dạy học chủ đề Giáo dục STEM

- Thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 1919/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục. Triển khai tới các tổ chuyên môn đăng ký nội dung dạy học từ đầu

tháng 9/2025, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trong tháng 5/2025.

- Dự kiến một số chủ đề giáo dục STEM đối với: Toán, Lý, Địa; Hóa, Sinh.

4.4. Sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh. Sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm làm công cụ hỗ trợ việc dạy và học các môn học trong nhà trường, khai thác tốt các phần mềm thiết kế vào dạy học... Tăng cường sử dụng mạng internet để khai thác thông tin, tham khảo và xây dựng giáo án điện tử có chất lượng. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học của cá nhân.

4.5. Chương trình giáo dục địa phương

Thực hiện theo quy định số tiết của từng môn học, phù hợp với địa phương, nhà trường. Giáo viên tổ chức cho học sinh được trải nghiệm thực tế, tìm hiểu lịch sử địa phương. Qua hoạt động trải nghiệm đó trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn...

PHẦN III KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 09/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng 5/9/2025. Xây dựng các loại kế hoạch đầu năm học. Hoàn thiện kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường. - Xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT 2026; nội dung chương trình ôn thi 12 môn. - Phân công giảng dạy. Triển khai đăng ký dạy thêm, học thêm các khối (ôn tập củng cố kiến thức, ôn cao đẳng, đại học, ôn nâng cao). - Xếp thời khóa biểu các loại hình (chính khóa, học sinh giỏi, QP-AN...). Tổ chuyên môn, cá nhân hoàn thiện kế hoạch chuyên môn của tổ, hồ sơ giáo án của cá nhân. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Triển khai bồi dưỡng HSG lớp 10, 11, 12. 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HSG lớp 10, 11, 12. - Lập học bạ khối 10 (hoàn thành 15/10). - Xây dựng ma trận đề kiểm tra giữa học kỳ I các môn. - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 12 lần 1. 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	

Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác bồi dưỡng HSG . - Rà soát các lượt điểm của học sinh, rà soát tiến độ chương trình. - Kiểm tra giữa kỳ I theo PPCT các môn. - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn. - Thi thử tốt nghiệp THPT lần 1. 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát lại tiến độ chương trình; các loại hình kiểm tra, các lượt điểm kiểm tra, đánh giá. - Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 10, 11, 12 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	
Tháng 01/ 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối học kì I, hoàn thành việc chấm bài, trả bài, tổng kết, vào điểm (tuần 18) - Xếp loại hai mặt giáo dục học sinh. - Thực hiện kế hoạch thao giảng và thi giáo viên giỏi cấp trường và đánh giá xếp loại chuyên môn giáo viên học kì I. - Sơ kết học kỳ I. - Kiểm tra việc sử dụng các loại sổ sách theo qui định. - Họp phụ huynh học sinh cuối kỳ I. - Phân công giảng dạy cho kỳ II. - Ổn định nề nếp dạy học sau tết. 		
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì và nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện tốt nề nếp chuyên môn - Tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo, ôn tập củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh. - Thi thử tốt nghiệp THPT lần 2. 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện tiến độ chương trình. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên. - Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II theo PPCT. 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	

Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung ôn tập cuối học kỳ. - rà soát: Tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục môn học; các lượt điểm; các hình thức kiểm tra đánh giá của giáo viên. - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 12 lần 3. - Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ II và hoàn thiện đánh giá, xếp loại, học bạ lớp 12. - Thi thử tốt nghiệp THPT lần 3. - Giáo viên học quy chế thi TN THPT 2026 		
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường. - Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II lớp 10, 11 theo kế hoạch. - Tổng hợp chất lượng, phê duyệt kết quả 2 mặt giáo dục. - Ký duyệt và hoàn thiện hồ sơ sổ sách, học bạ. - Tổng kết năm học - Ôn và tổ chức thi lại cho học sinh lớp 10,11. 	Ban giám hiệu Giáo viên Học sinh	
Tháng 06/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình ôn thi chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của năm học. - Tuyển sinh vào lớp 10 (tư vấn học sinh lựa chọn tổ hợp môn học phù hợp). - Thi thử tốt nghiệp THPT lần 4. 	BGH,GV, HS	Theo Quy định của Bộ Giáo dục
Tháng 07/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác giáo dục trong hè 2026 - Hoàn thiện tuyển sinh vào lớp 10. 	BGH,GV, HS	
Tháng 08/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng đầu năm theo kế hoạch - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 	BGH,GV, HS	

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- **Đối với các tổ chức đoàn thể:** Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- **Đối với tổ trưởng chuyên môn:** Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện

2. Công tác kiểm tra

- Kiểm tra đột xuất: Xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất 2 lần/học kỳ.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề 1 tháng/lần.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Ban giám hiệu nhà trường triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường đến tất cả các thành viên trong trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng GDTrH) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THPT Mường Nhé. Yêu cầu các bộ phận, tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc cần kịp thời báo cáo Ban giám hiệu và chuyên môn nhà trường để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Phó hiệu trưởng;
- Đoàn thanh niên;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Website trường;
- Lưu VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Giang